

Bản án số: **65**/2026/HS-ST

Ngày: 29/01/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Hiếu Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

2. Bà Đào Ngọc Bích

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiên – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Tổ Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 218/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. , sinh ngày 05 tháng 9 năm 1983 tại Bình Thuận (nay là Lâm Đồng); Căn cước công dân số: 060183007943; Nơi đăng ký thường trú:); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; (chết) và bà: (chết); Hoàn cảnh gia đình: 01 con sinh năm 2003; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 24/4/2025, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh từ ngày 04/11/2025. Bị cáo tại ngoại.

2. , sinh ngày 06 tháng 6 tháng 1989 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 075089022237; Nơi đăng ký thường trú: 52/91 , ; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: (đã chết) và bà: ; Hoàn cảnh gia đình: Vợ: (chưa đăng ký kết hôn) và 02 con: lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 24/4/2025, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/11/2025. Bị cáo tại ngoại.

3. , sinh ngày 15 tháng 5 năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân số: 079085009552; Nơi đăng ký thường trú: ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc

tịch: Việt Nam; con ông: và bà: ; Hoàn cảnh gia đình: Vợ: và 02 con: lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 24/4/2025, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 04/11/2025. Bị cáo tại ngoại.

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị , sinh năm 1991; Địa chỉ: Nhà không số đối diện . Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 12/4/2025, Tổ công tác thuộc phối hợp với , tiến hành kiểm tra hành chính đối với tại đối diện địa chỉ . Qua kiểm tra điện thoại di động của có chứa dữ liệu liên quan đến hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số đề nên tổ công tác đã đưa về trụ sở làm việc. Qua truy xét xác định đối tượng có liên quan đến các tin nhắn đánh bạc thu giữ trong điện thoại của là , và .

Tại Cơ quan điều tra, , khai nhận như sau: Từ năm 2021, sống chung như vợ chồng với tại nhà không số, đối diện nhà . Đến khoảng tháng 4/2024, biết đang nhận ghi số đề các đài - niềm nên đã liên hệ để ghi số đề với . Cụ thể, sử dụng điện thoại di động hiệu Redmi, gắn sim số: 0876.888.381 đăng ký tài khoản Zalo "" và nhận số đề của những người quen biết ngoài xã hội thông qua tin nhắn Zalo rồi chuyển cho qua đề tên "C.Uyên" nhằm hưởng tiền chênh lệch. Khi nhận số đề từ khách, dùng điện thoại Iphone 12 Promax chụp lại ảnh màn hình thông tin số đề và gửi qua Zalo cho , sau đó xóa hết các tin nhắn này trong điện thoại nhằm tránh việc bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện. Mặc dù biết đây là tin nhắn số đề nhưng không chủ động trong việc nhận các tin nhắn này, không bàn bạc, thống kê, tính tiền thắng thua cùng trong việc ghi số đề. Đến tối cùng ngày, tự thống kê tính tiền thắng, thua với khách chơi và với . và thanh toán tiền thắng thua số đề bằng hình thức trả tiền mặt hoặc thông qua chuyển khoản. sử dụng tài khoản số 060254373047 mở tại để chuyển tiền cho qua tài khoản số 363536 của mở tại .

Về hình thức trả thưởng trúng số đề: Khi gửi số đề cho , và quy ước tiền xác được tính với tỷ lệ 76%/ tổng tiền mua số đề, nếu khách cược 1.000 đồng với số đề có 2 con số sẽ thắng được 75.000 đồng, số đề 3 con số sẽ thắng được 650.000 đồng, số đề có 4 con số sẽ thắng được 5.450.000 đồng, với hình thức số đá thì tùy thể loại và miền sẽ thắng được với tỉ lệ 550.000 đồng, 650.000 đồng, 750.000 đồng. Để hưởng tiền chênh lệch giữa những lần khách ghi số đề, sẽ quy ước với khách ghi tính tiền xác với tỷ lệ 80%/tổng tiền mua số đề; nếu cược 1.000 đồng với số đề có 2 con số sẽ thắng được 74.000 đồng, số đề có 3 con số sẽ thắng được 640.000 đồng, số đề có 4 con số sẽ thắng được 5.300.000 đồng, với hình thức số đá thì tùy thể loại và miền sẽ thắng được với tỉ lệ 540.000 đồng, 640.000 đồng, 740.000 đồng.

Kết quả kiểm tra điện thoại, giải phôi số đề thể hiện nhận số đề của và một số khách vắng lai rồi tổng hợp gửi cho như sau:

- Ngày 04/01/2025, chuyển số đề của đài cho các số: 67, 76, 69, 96, 34, 43, 27, 72, 29, 92, 57, 75, đánh bao lô 40.000 đồng mỗi số và số 77 - 99 với đánh số đã 5.000 đồng. Tổng số tiền dùng mua số đề là 13.230.000 đồng, kết quả trúng bao lô các số: 96, 34, 27, 57, số tiền trúng là 12.000.000 đồng. Tổng số tiền và sử dụng nhằm mục đích đánh bạc là 25.230.000 đồng.

- Ngày 04/3/2025, nhận số đề của tại các đài xổ số sau đó chuyển cho . Cụ thể:

+ Đài xổ số): số tiền dùng mua số đề là 21.300.000 đồng, số tiền trúng là 2.700.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng nhằm mục đích đánh bạc là 24.000.000 đồng.

+ Đài xổ số): số tiền dùng mua số đề là 8.568.000 đồng, số tiền trúng là 9.100.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng nhằm mục đích đánh bạc là 17.668.000 đồng.

+ Đài xổ số : số tiền dùng mua số đề là 16.636.000 đồng, số tiền trúng là 14.720.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng nhằm mục đích đánh bạc là 31.356.000 đồng.

Sau khi có kết quả và nhận thanh toán từ , thanh toán tiền thắng thua cho bằng hình thức chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng số 108600851505 của mở tại .

Cơ quan điều tra tiến hành phục hồi dữ liệu điện thoại thu giữ của các bị can, tuy nhiên không có dữ liệu liên quan đến hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới hình thức mua bán lô số đề thắng thua bằng tiền. Ngoài ra, ngày 04/01/2025, và còn thực hiện tổ chức đánh bạc dưới hình thức mua bán lô số đề các đài xổ số , tuy nhiên ngoài lời khai của và , không có tài liệu, chứng cứ thể hiện nội dung việc tổ chức đánh bạc với các lô số đề cụ thể nào nên không có cơ sở xử lý.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lập bảng giải phối đề, đối chiếu với kết quả xổ số các đài vào các ngày nêu trên và sao kê giao dịch tài khoản ngân hàng của các bị can, xác định số tiền dùng vào việc đánh bạc các lần, số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội của các bị can, cụ thể: 4.727.440 đồng, 2.312.720 đồng, không thu lợi bất chính.

Vật chứng vụ án:

- 01 quyển sổ học sinh bên trong có một tờ (3 dòng) nội dung tính tiền số đề (lưu kèm hồ sơ vụ án).

- Thu giữ của : 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 promax và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15S.

- Thu giữ của : 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax và 01 điện thoại di động hiệu Redmi.

- Thu giữ của : 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax.

- Thu giữ : 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS-KV4 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

- Bị cáo và về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, nêu lên tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, các bị cáo đã bị tạm giam hơn 06 tháng tù, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt tiền bị cáo từ 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng đến 100.000.000 (một trăm triệu) đồng; phạt tiền bị cáo từ 75.000.000 (bảy mươi lăm triệu) đồng đến 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt tiền bị cáo từ 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng đến 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo không có ý kiến.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, bản tự khai, biên bản hỏi cung bị can, biên bản phạm tội quả tang, biên bản lấy lời khai, vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định. Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự của từng bị cáo như sau:

Vào các ngày 04/01 và 04/3/2025, các bị cáo và cùng nhau thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc cho người khác dưới hình thức mua bán lô số đề các đài xổ số thắng thua bằng tiền với số tiền dùng đánh bạc trên 20.000.000 đồng, trong đó ngày 04/3/2025, cả hai tổ chức đánh bạc cho bị cáo 03 lần với số tiền dùng đánh bạc là 24.000.000 đồng, 17.668.000 đồng và 31.356.000 đồng nhằm mục đích thu lợi bất chính.

Vì vậy, bị cáo , bị truy tố và xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đối với đã có hành vi nhận tin nhắn số đề bằng hình ảnh của tuy nhiên không chủ động trong việc nhận các tin nhắn này, không bàn bạc, thống kê, tính tiền thắng thua cùng , không được hưởng lợi gì trong việc ghi số đề, Cơ quan điều tra không xem xét xử đối với là có căn cứ.

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, làm ảnh hưởng rất lớn đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân vì đánh bạc và tổ chức đánh bạc là một tệ nạn xã hội, thường là nguyên nhân dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác. Các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm và sẽ bị trừng trị nhưng do tư lợi cá nhân nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm nhằm mục đích cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa các tệ nạn trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng và xây dựng nếp sống văn minh lành mạnh.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội trên 02 lần, nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, bị cáo và đã tự nguyện nộp lại toàn bộ tiền thu lợi bất chính. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đã bị tạm giam hơn 06 tháng, thời gian tại ngoại không vi phạm pháp luật gì, nghĩ không cần thiết bắt các bị cáo tiếp tục chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng hình phạt tiền như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và cũng thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo thu lợi bất chính số tiền 4.727.440 đồng và bị cáo thu lợi bất chính số tiền 2.312.720 đồng từ hành vi phạm tội nên cần buộc các bị cáo nộp lại để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Các bị cáo đã nộp đủ.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 quyển sổ học sinh bên trong có một tờ (3 dòng) nội dung tính tiền số đề (lưu kèm hồ sơ vụ án) là chứng cứ của vụ án và có thể lưu vào hồ sơ vụ án nên cần lưu vào hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 promax và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A15S thu giữ của bị cáo, xét thấy bị cáo dùng điện thoại di động hiệu Oppo A15S vào việc phạm tội nên cần tịch thu và tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 promax là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax và 01 điện thoại di động hiệu Redmi thu giữ của bị cáo, xét thấy bị cáo dùng điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax vào việc phạm tội nên cần tịch thu và tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động hiệu A51 thu giữ của bị cáo, xét thấy các bị cáo dùng điện thoại vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax thu giữ của chị, xét thấy đây là tài sản của chị nhưng bị cáo dùng để xem ghi đề, chị biết nhưng không ngăn cản nên tịch thu sung nộp Ngân sách nhà nước.

- Số tiền 4.727.440 đồng và 2.312.720 đồng là tiền thu lợi bất chính do bị cáo và tự nguyện nộp lại nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Phạt tiền bị cáo: 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Phạt tiền bị cáo: 75.000.000 (bảy mươi lăm triệu) đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 và Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Phạt tiền bị cáo: 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 quyển sổ học sinh bên trong có một tờ (3 dòng) nội dung tính tiền số đề.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15S, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 promax.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Redmi.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 87/BB/2026 ngày 09/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 4.727.440 (bốn triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn bốn trăm bốn mươi) đồng (Theo biên lai thu tiền số 0001098 ngày 22/01/2026 của Thi hành).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.312.720 (hai triệu ba trăm mười hai nghìn bảy trăm hai mươi) đồng (Theo biên lai thu tiền số 0001098 ngày 22/01/2026 của Thi hành).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc được Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có QL, NV liên quan;
- Cơ quan CSĐT CATP.HCM (PC02);
- VKSND KV4-TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV4-TP. Hồ Chí Minh;
- TAND, VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNV CA TP. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Mai Hiếu Hạnh